

CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY
DỰNG TIẾN PHÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-----***-----

Số: 2304/2026/CV-TP

Nghệ An, ngày 23 tháng 04 năm 2026

V/v: Điều chỉnh thông tin bản công bố năng lực đủ điều
kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

SỞ XÂY DỰNG NGHỆ AN

ĐẾN Số: 13331
Ngày: 23/4/2026
Chuyển:

Kính gửi: - Sở Xây dựng Tỉnh Nghệ An

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; Công ty TNHH Kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát, địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 40 ngõ 30A, đường Siêu Hải, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An đã tiến hành công bố công khai năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên Website: <https://kiemdinhvienphat.com> từ ngày 13/04/2026 và công văn số: 1304/2026/QĐ-CBNL ngày 13/04/2026 cho Sở xây dựng tỉnh Nghệ An về việc công bố này theo đúng quy định của Nghị định số: 14/2026/NĐ-CP.

Nay Công ty TNHH Tiến Phát làm công văn này để xin điều chỉnh lại thông tin trên bản công bố số: 1304/2026/QĐ-CBNL ngày 13/04/2026.

Thay đổi tên phòng thí nghiệm:

Tên cũ: Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng

Tên mới: Phòng thí nghiệm và kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát.

Việc thay đổi tên được áp dụng từ ngày 23/04/2026.

Toàn bộ nội dung về Quyết định công bố năng lực, danh mục phép thử, danh mục thiết bị, danh sách cán bộ công nhân viên và nội dung công văn gửi sở xây dựng Tỉnh Nghệ An được đăng tải công khai trên Website: <https://kiemdinhvienphat.com/> Công bố năng lực.

Công ty TNHH Kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát cam kết các thông tin công khai năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Sở XD tỉnh Nghệ An
- Website: <https://kiemdinhvienphat.com>
- Lưu VP

CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU
XÂY DỰNG TIẾN PHÁT



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Cường

Số: 2304/2026/QĐ-CBNL

Nghệ An, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (LẦN 2)
(Điều chỉnh thay đổi cho bản công bố Lần 1 số 1304/2026/QĐ-CBNL ngày
13/04/2026)**



Kính gửi: - Sở xây dựng tỉnh Nghệ An

- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Tư vấn thiết kế, Tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công; Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Thực hiện công văn số:1882/SXD-KHCN&VLXD ngày 18/3/2026 của Sở xây dựng Nghệ An về việc triển khai thực hiện quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Công ty TNHH Kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

1.1 Tên tổ chức: **Công ty TNHH Kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2902140305 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp;

- Địa chỉ: Số 40 ngõ 30A đường Siêu Hải, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

- Đại diện: Ông Trần Việt Thắng

Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 0974441886

Gmail: Tienphat31052022@gmail.com

- Mã số thuế: 2902140305

Web: <https://kiemdinhtienphat.com>

1.2 Thông tin phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm và kiểm định vật liệu xây dựng Tiến Phát.**

- Địa chỉ: Số 40 ngõ 30A đường Siêu Hải, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

- Đại diện: Ông Nguyễn Công Triều

Chức vụ: Trưởng phòng thí nghiệm

(Kế thừa năng lực thí nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng LAS-XD 1066 do Bộ Xây dựng cấp theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 50/GCN-BXD ngày 20 tháng 03 năm 2023.)

1.3 Thông tin các trạm thí nghiệm hiện trường.

STT	Dự án	Vị trí đặt trạm
1	Dự án: Khu đô thị và nhà ở xã hội tại xã Hưng Hòa, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xóm Thuận Hòa, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An
2	Dự án: Trường liên cấp FPT tại Xã Hưng Hòa, Tỉnh Nghệ An.	Xóm Thuận Hòa, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An
3	Dự án: Khu đô thị mới tại xã Nghi Phú và Xã Hưng Lộc, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An.	Số 137 đường Trần Khánh Dư, Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An
4	Khu đô thị xã Hưng Lộc, TP. Vinh, Nghệ An	Số 137 đường Trần Khánh Dư, Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An
5	Dự án: Khu đô thị mới tại Phường Đông Vĩnh và Phường Cửa Nam, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	Số 31, đường Đặng Văn Thụy, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng


2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm; tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị	Người thực hiện
PHÉP THỬ CƠ LÝ XI MĂNG				
1	Xác định khối lượng riêng, Khối lượng thể tích, độ mịn	TCVN 13605:2023	Sàng 0.09mm, cân kỹ thuật (0.01g), Tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; TCVN 3736:1982;	Tủ dưỡng hộ, chảo trộn, khuôn (4x4x16cm), Máy trộn, bàn dẫn tạo mẫu, máy thử độ bền uốn và nén, gá định vị thử uốn, gá thử cường độ nén.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0.01g), ống đồng, dao thép, đồng hồ bấm giây, khuôn chứa mẫu.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG				
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, Que chọc, Phễu đổ hỗn hợp, Thước lá kim loại dài chính xác tới 0,5cm.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
5	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Khuôn đúc mẫu; Thanh thép tròn đường kính 16mm, dài 600mm, Cân kỹ thuật (0,5g) Thước lá kim loại. Tủ sấy	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
6	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109: 2022	Khuôn đúc mẫu; Bàn rung hoặc bàn dằn; chày thép d 16mm, Cân kỹ thuật (0,5g); Sàng mắt 5mm. Thước lá. Tủ sấy; Khay sắt.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
7	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác 100ml Cân kỹ thuật 0,1g, Búa con, cối chày, Bình hút ẩm, Tủ sấy, Sàng 2 hoặc 2,5mm, Nước lọc, dầu hỏa, cồn 90°.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
8	Xác định độ hút nước bê tông	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật chính xác (5g). Thùng ngâm mẫu, Tủ sấy,	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường




			Khăn lau mẫu	- Nguyễn Văn Thiệu
9	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Bình hút âm; Cân kỹ thuật (0.01g); Thuốc lá kim loại;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
10	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	Máy thử thấm và phụ kiện Khuôn đúc mẫu	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
11	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022 ASTM C39/C39M-24 AASHTO T22-10	Máy nén Thuốc lá kim loại Đệm truyền tải	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
12	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022 ASTM C39/ C293M-24	Máy thử uốn Thuốc lá kim loại	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
13	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022 ASTM C496/C496M	Máy nén Gối truyền tải, Đệm gỗ	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
14	THỬ CỐT LIỆU DÙNG CHO BÊ TÔNG, VỮA VÀ ĐÁ DẪM			
15	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; TCVN 4198:2014; AASHTO T27:11	Cân kỹ thuật (0.1g) Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy có điều khiển nhiệt độ.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
16	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật (0.1g) Tủ sấy; Bình dung tích bằng thủy tinh dung tích từ 1,05; 1,5 lít và có tấm nắp đậy kín khí;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
17	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật (0.1g) Giò đựng mẫu cân trong nước;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh

	độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn		Thùng ngâm mẫu, Khăn thấm nước mềm và khô; Thước kẹp; Bàn chải sắt; Tủ sấy.	- Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
18	Tỷ trọng khối và độ hút nước cốt liệu thô	AASHTO T85 ASTM C127-15	Cân kỹ thuật, rọ cân thủy tinh, tủ sấy	 - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
19	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-06:2006 ASTM C29/C29M-23 AASHTO T19-21	Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, V 1; 2; 5; 10 và 20l Cân kỹ thuật 0.01g Phễu chứa vật liệu; Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy; thanh gạt	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
20	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566-19; AASHTO T 255-11	Cân kỹ thuật (0.01g) Tủ sấy; Dụng cụ đảo mẫu	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
21	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; AASHTO T 112-24; ASTM C142-17	Cân kỹ thuật 0.01g Tủ sấy; Thùng rửa cốt liệu; Đồng hồ bấm giây; Tấm kính hoặc tấm kim loại; Que hoặc kim sắt nhỏ.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
22	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006; ASTM C40-23 AASHTO T21-22	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, 250 ml và 100 ml; Cân kỹ thuật 0.01g Bếp cách thủy; Sàng có kích thước lỗ 20 mm; Thang màu để so sánh; Thuốc thử: dd NaOH 3%;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
23	Xác định cường độ (kháng nén, kháng kéo) và hệ	TCVN 7572-10: 2006	Máy nén; Máy khoan và máy cưa đá;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền

	số hoá mềm của đá gốc		Thước kẹp; Thùng/chậu để ngâm mẫu.	- Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
24	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén Xi lanh bằng thép, có đáy rời Cân kỹ thuật 0.5g Sàng 2.5mm; Tủ sấy; Thùng ngâm mẫu.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
25	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12 : 2006	Máy Los Angeles, Bi thép (8-:-12 viên) Cân kỹ thuật (0.5g) Sàng 1,7 mm; Tủ sấy ;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
26	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13 : 2006	Cân kỹ thuật (0.1g) Thước kẹp Bộ sàng tiêu chuẩn Tủ sấy;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
27	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật (0.01g) Tủ sấy; Bộ sàng tiêu chuẩn Kim sắt, kim nhôm	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
28	Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T 112-24	Tủ sấy; cân kỹ thuật; sàng; khay đựng mẫu	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
29	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	Cân kỹ thuật 0.01g Tủ sấy; Bộ sàng tiêu chuẩn Giấy nhám khổ 330x210mm Đũa thủy tinh	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
30	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	Cân kỹ thuật; Kính lúp	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

31	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 75 µm (số 200)	TCVN 9205:2012; AASHTO T11	Cân kỹ thuật (0.01g) Tủ sấy Bộ sàng tiêu chuẩn	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
32	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419 AASHTO T176	Bộ thí nghiệm đương lượng cát (ES)	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
ĐẤT, CÁT ĐẬP, CÁP PHỐI ĐÁ DẪM, SỎI, VẬT LIỆU DẠNG HẠT				
33	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Dầu hoả, Bom, bình hút chân không, Cân kỹ thuật 0.01g Bình tỷ trọng 100cm ³ . Cối chà, Sàng 2mm, Bếp, Tủ sấy; Tỷ trọng kế, Thiết bị ổn nhiệt, Cốc nhỏ hộp nhôm có nắp	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
34	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy Cân kỹ thuật 0.01g Hộp nhôm có nắp, Bình hút ẩm, Sàng (1mm), Cối và chày sứ, Khay	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
35	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AASHTO T 89-22; AASHTO T 90-23	Các tấm kính nhám, Sàng, Cối và chày sứ, Cân kỹ thuật 0.01g Hộp nhôm có nắp, Tủ sấy, Bát sứ trắng men, Dao để trộn; Dụng cụ Casagrande	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
36	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; AASHTO T27; AASHTO T 90-23	Cân kỹ thuật 0.01g Bộ sàng; Cối và chày sứ, Tủ sấy, Bình hút ẩm, bình đong; Quả lê bằng	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

			cao su, Dao con, Cân (1g), Tỷ trọng kế Nhiệt kế (0,5°C), Đồng hồ bấm giây,	
37	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:1995	Máy cắt phẳng ứng biến Đồng hồ đo biến dạng, Vòng đo lực ngang, Quả cân (0,1.10 ⁵ N/m ²1.10 ⁵ N/ m ²)	 <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
38	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng), Dao gạt đất, Quả cân; Tủ sấy, Cân kỹ thuật (0.01g), Đồng hồ đo biến dạng (vạch 0,01mm.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
39	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438:2012; ASTM D2166	Máy nén (hộp nén, bàn máy, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng), Quả cân, Cân kỹ thuật (0.01g), Tủ sấy, Đồng hồ đo biến dạng (vạch 0,01mm.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
40	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012 TCVN 10322:14	Dao vòng bằng kim loại; Thước kẹp, dao cắt; Cân kỹ thuật (0,01 và 0,1g), Các tấm kính, Hộp nhôm có nắp, Bình hút ẩm Tủ sấy,	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
41	Xác định sức chịu tải vật liệu (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	Máy nén CBR, Cối đầm loại to (D=152,4mm) Chày đầm cải tiến ,	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường

			cối CBR, Tấm đệm, Tấm đo trương nở; Đồng hồ đo trương nở, Giá đỡ thiên phân kế, Tấm gia tải	- Nguyễn Văn Thiệu
42	Đảm nén đất, đá đảm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020 TCVN 8721:2012 TCVN 4201:2012 AASHTO T99 AASHTO T180	Bộ cối chày đảm Cân. Tủ sấy; Chậu, bay trộn	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG, KIM LOẠI, MỐI HÀN				
43	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; JIS Z2241:2022	Máy kéo, nén vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; Thước kẹp, Cân kỹ thuật; Thước lá kim loại.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
44	Thử uốn	TCVN 198:2014; JIS Z2248- 2022	Máy kéo, nén vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
45	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo, nén vạn năng, máy kéo uốn đầu búa uốn các cỡ,...	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
46	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010	Máy kéo, nén vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; thước kẹp; Cân kỹ thuật (0,1g); Thước lá kim loại.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
47	Bu lông, vít, vít cây, thanh ren, đai ốc : Xác định độ bền kéo, độ dẫn dài	TCVN 1916:1995	Máy kéo, nén vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, bộ ngàm kẹp;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
48	Cáp dự ứng lực trước: thử cường	TCVN 10952, TCVN 10568	Máy kéo, nén vạn năng, thiết bị khắc	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh



	độ kéo, độ tụt nôm, neo		vạch mẫu, bộ ngàm kẹp;	- Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
49	Thí nghiệm thép hình, thép tấm - Xác định kích thước hình học, thử kéo, thử uốn	TCVN 7571:2006 TCVN 1830:2008	Máy kéo, nén vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; Thước kẹp; Cân kỹ thuật 0,1g; Thước lá kim loại.	Nguyễn Công Triều Trần Ngọc Tiên Đường An Khánh Lưu Cao Quyền Lê Văn Cường Nguyễn Văn Thiệu
50	Xác định dung sai kích thước, khối lượng; Khối lượng chiều dài trên 1 mét chiều dài	TCVN 9737-1, 2:2013 TCVN 1651-1- :- 2:2018	Cân điện tử, thước mét, thước cặp, thước thép, thước đo góc, thước pamer.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
51	Lớp mạ kim loại, xác định khuyết tật ngoại quan, chiều dày lớp mạ, độ bền lớp mạ	TCVN 4392:86, TCVN 5406:91TCVN 5408:07, ASTM A90, A153	Cân điện tử, thước mét, thước cặp, thước thép, máy đo chiều dày lớp mạ, dung dịch tẩy hexametylentetramin trong 500 ml dung dịch axit clohydric	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
BÊ TÔNG NHỰA				
52	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall; Khuôn gá kiểu Marshall kèm đồng hồ đo độ chảy; Nhiệt kế; Bình ổn định nhiệt.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
53	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết li tâm; Tủ sấy; Lò nung; Bếp cát; Chén sứ; Cân kỹ thuật Giấy lọc; Các dung môi hoà tan nhựa đường	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
54	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng tiêu chuẩn Cân kỹ thuật (0.5g); Bát sứ; Chậu rửa; Tủ sấy;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường

				- Nguyễn Văn Thiệu
55	Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông Nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình tỉ trọng kế có khối lượng riêng 250 hay 500cm ³ ; Cân kỹ thuật (0.01g); Máy hút chân không; Chậu rửa; Nước cất;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
56	Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của BTN đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân kỹ thuật (0.01g) Chậu men (thủy tinh 2-3l); Đúc sẵn 3 mẫu trong khuôn.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
57	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại bền nhiệt; Cân kỹ thuật 0.1g; Dụng cụ trộn.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
58	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2017	Ống đồng, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, dao gạt bằng thép; Cân kỹ thuật 0.1g.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu -
59	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân kỹ thuật 0.1g Chậu đáy bằng (8-10l cao 150mm), Nhiệt kế;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
60	Phương pháp xác định độ rỗng dư và độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-9:2011; TCVN 8860-10:2011	Bình tỉ trọng kế có khối lượng riêng 250 hay 500cm ³ ; Cân kỹ thuật (0.01g); Máy hút chân không;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
61	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	Bình tỉ trọng kế có khối lượng riêng 250 hay 500cm ³ ; Cân kỹ thuật	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường

			(0.01g); Máy hút chân không;	- Nguyễn Văn Thiệu
62	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Bình tỉ trọng kế có khối lượng riêng 250 hay 500cm ³ ; Cân kỹ thuật (0.01g); Máy hút chân không;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
63	Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0.075mm, xác định bằng phương pháp rửa, %	AASHTO T11	Sàng 0,075; Cân kỹ thuật (0.01g); Tủ sấy;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
64	Sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn Anh	TCVN 10271:2014	Con lăn anh	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
NHỰA BITUM				
65	Xác định độ kim lún và tỷ lệ độ kim lún còn lại so với độ kim lún ban đầu ở 25oC Chỉ số kim lún PI	TCVN 7495:2005 Phụ lục A – TCVN 13567-1:2022	Máy đo độ kim lún, kim nặng 100g Đồng hồ bấm dây, nhiệt kế; Chậu nhôm đáy phẳng (Φ55, cao 35mm); Bình chứa cốc mẫu (≥Φ90, cao ≥55mm); Chậu đựng nước; Dụng cụ cấp nhiệt,.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
66	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Máy kéo dài (5cm±0,5cm/ph); Khuôn bằng đồng; Nhiệt kế; Chậu đựng nước (15l); Thiết bị gia nhiệt	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

			bếp ga, đun chảy nhựa; Dao cắt.	
67	Xác định điểm hóa mềm (Dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Khuôn tròn có đk trong $\Phi 15.9 \pm 3\text{mm}$ cao $6.4 \pm 4\text{mm}$ để chứa nhựa đường Bi thép ($\Phi 9,5 \pm 0,03\text{mm}$), nặng $3,5 \pm 0,05\text{g}$. Vòng dẫn hướng của; Bình thủy tinh 800ml; Dao cắt, Khuôn treo; Nhiệt kế Dụng cụ cấp nhiệt, Dụng cụ và hóa chất thylene glycol	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
68	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005; TCVN 8818-2:2011	Giá có vòng đỡ mẫu; Cốc mẫu bằng đồng ĐK trong $\Phi 63 \pm 1\text{mm}$ Chiều sâu $33 \pm 1\text{mm}$; Nhiệt kế; Đồng hồ bấm giây; Bình ga gia nhiệt.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
69	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia 5h nhiệt ở 163°C	TCVN 7499:2005	Giá quay tổn thất 5v/p, Tủ sấy có điều khiển nhiệt độ, hộp nhôm	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
70	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	Bình tỷ trọng, chậu ổn nhiệt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, nước cất đã khử ion.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
71	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504 : 2005	Giá treo bám dính, đồng hồ bấm giây, cốc chứa nhựa..	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

72	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Bình thủy tinh có dung tích 800ml; Dao cắt nhựa; Nhiệt kế; Dụng cụ cấp nhiệt; Dụng cụ và hoàn chỉnh	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
73	Độ đàn hồi	TCVN11194:2017	Máy kéo dài (5cm±0,5cm/ph) Khuôn bằng đồng; Nhiệt kế; - Chậu đựng nước (15l); Thiết bị gia nhiệt Dao cắt nhựa.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
74	Xác định dung trọng, độ ẩm, của đất, cát bằng PP dao dai	TCVN 12791:2020; TCVN 8829:2012; AASHTO T204	Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm ³), Cân kỹ thuật (0.5g), hộp nhôm, Dao gạt đất lưỡi phẳng; Chảo sậy/ cồn đốt; Búa đóng	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
75	Xác định độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8730:2012 TCVN 8829:2012	Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị). Cát chuẩn, Cồn Cân cân đợc 15kg (0.5g). Các dụng cụ khác	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
76	Xác định modul đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng, kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế. Cần Benkenman hoặc cần đo độ võng Xe chất tải.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
77	Xác định modul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Cần Benkenman;	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

78	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Cát chuẩn, Ống đong cát, bàn xoa hình tròn; Bàn chải sắt và bàn chải lông, thước dài khắc vạch, sai số 0,1g	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
79	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước dài 3m (hộp kim nhôm hay gỗ tốt), nệm bằng kim loại có khắc vạch mm	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
80	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở đất.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
81	Xác định cường độ bê tông hiện trường bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Thiết bị các bộ phận chính: Súng bật nảy	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
82	Kiểm tra không phá hủy môi hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2018 TCVN 1548:2987	Thiết bị siêu âm môi hàn	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
VỮA XÂY DỰNG				
83	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003; ASTM C1437	Cân kỹ thuật (0.1g) Bay, chảo trộn mẫu; Thiết bị thí nghiệm độ linh động	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
84	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003	Cân kỹ thuật (0.5g) Bình đong bằng kim loại không gỉ, có thể tích 1 lít	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
85	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121- 8:2003	Môi, thìa xúc bằng thép; Thùng chứa, bay, dao; Cân kỹ thuật (0.5g); Chảo trộn.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường

				- Nguyễn Văn Thiệu
86	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003	Cân kỹ thuật (0.1g) Tủ sấy; Thước kẹp; Cân thủy tĩnh.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
87	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003	Khuôn 4x4x16cm Chày đầm mẫu; Thùng bảo dưỡng mẫu có thể duy trì nhiệt độ 27 °C + 2 °C và độ ẩm 95% ± 5%; Máy thử nén, uốn	- Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
88	Xác định độ hút nước mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003	Cân kỹ thuật (0.5g); Thùng ngâm mẫu; Tủ sấy có điều khiển nhiệt độ	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
GẠCH ĐÁT SÉT NUNG				
89	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Máy cưa cắt mẫu; dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén, thước kỹ thuật; Tủ sấy có điều khiển nhiệt độ; thùng ngâm mẫu; cân kỹ thuật có thể cân thủy tĩnh, thùng chứa mẫu khi cân.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
90	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009		
91	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009		
92	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009		
93	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009		
94	Xác định kích độ rỗng	TCVN 6355-6:2009		
GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN				
95	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ chịu nén; độ thấm nước; độ hút	TCVN 6476:2011	Máy cưa cắt mẫu; dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén, thước kỹ thuật; Tủ sấy; thùng ngâm mẫu; cân kỹ thuật.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

	nước, độ mài mòn			
GẠCH BÊ TÔNG				
96	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; độ rỗng; cường độ chịu nén; độ thấm nước; độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 6477:2016	Máy cưa cắt mẫu; dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén, thước kỹ thuật; Tủ sấy; thùng ngâm mẫu; cân	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
GẠCH TEZARO				
97	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ hút nước, độ bền uốn, độ mài mòn	TCVN 7744:2013	Dụng cụ làm phẳng mẫu, Máy nén, thước kỹ thuật, Tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân kỹ thuật.	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu -
BÊ TÔNG NHẸ				
98	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan. Xác định cường độ nén, độ hút nước. Xác định khối lượng thể tích khô. Xác định độ co.	TCVN 9030:2017 TCVN 3113:2022	Thước thẳng, thước ke vuông, thước nivô, thước lá, Máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, thước cặp, tủ dưỡng mẫu duy trì nhiệt độ 27 $^{++}$ -2oc., thùng ngâm mẫu, bình hút ẩm	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN				
99	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan. Độ mài mòn, độ hút nước, lực va đập xung kích, tải trọng uốn gãy toàn viên, độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1997	Thước thẳng, thước ke vuông, thước nivô, thước lá, Máy nén, cân kỹ thuật, tủ sấy, thước cặp, tủ dưỡng mẫu duy trì nhiệt độ 27 $^{++}$ -2oc., thùng ngâm mẫu, bình hút ẩm, máy nén	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
GẠCH GRANITO				
100	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan. Độ mài mòn, lực va đập xung kích, độ	TCVN 6074:1995	Dụng cụ làm phẳng mẫu, Máy nén, thước kỹ thuật; Tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân kỹ thuật	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiên - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu



	cứng lớp mặt			
	BỘT KHOÁNG			
101	Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng dư, hệ số hao nước, hàm lượng chất hòa tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa	22TCN 58:1984 TCVN 12884-2:2020 TCVN 8735:2012	Bộ sàng tiêu chuẩn Cân kỹ thuật 0,1g; Bát sứ; Bình đựng nước (6-10l); Bình hút ẩm. Lò nung 1000°C; Kỹ thuật, chén sứ; Bình khối lượng riêng (100-500cm ³); Máy hút chân không; Bình để rửa; Tủ sấy, Nhiệt kế; Sàng (1,25 và 0,14mm)	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
	GẠCH ỐP LÁT			
102	Sai lệch kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2016	Thước panme, thiết bị đo độ thẳng cạnh	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
103	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, thiết bị gia nhiệt, cân điện tử, nước cất hoặc nước đã khử ion, bình hút ẩm, bình hút chân không.....	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
104	Độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Tủ sấy, đồng hồ đo áp lực, máy uốn gạch	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
105	Xác định độ mài mòn sâu với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:2016	Máy mài mòn sâu, vật liệu mài, dụng cụ đo	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
106	Xác định độ mài mòn bề mặt với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	Bi thép, nước cất hoặc nước đã khử ion, máy mài mòn bề mặt, thiết bị đánh giá bằng mắt	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường

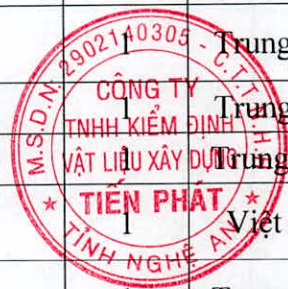
			thường, tủ sấy	- Nguyễn Văn Thiệu
107	Độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	Bộ đá theo thang Mohs	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
ĐÁ TỰ NHIÊN, ĐA NHÂN TẠO				
108	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Độ hút nước; Khối lượng thể tích; Độ bền uốn; Độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016 TCVN6415-3-4:2016	Máy cắt mẫu, Cân kỹ thuật, tủ sấy, Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, gio đựng mẫu, Máy nén 30T, gói uốn, Máy kiểm tra độ mài mòn đá tự nhiên	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
THỬ NGHIỆM NGÓI LỢP				
109	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, xác định độ hút nước, tải trọng uốn gãy, xác định khối lượng mét vuông ngói ở trạng thái bão hòa nước, xác định thời gian xuyên nước	TCVN 4313:2023	Thước đo, cân điện tử, dụng cụ ngâm mẫu, máy nén uốn đa năng, bộ thử nghiệm xuyên nước.....	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, Upvc, PPR, HDPE PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA				
110	Đo đường kính, chiều dày thành ống	TCVN 6145:2007	Thước cặp, thước tròn	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
111	Độ bền kéo, độ giãn dài khi đứt	TCVN 7434-1:2004	Máy kéo uốn đa năng, thước.....	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
112	Sự thay đổi theo chiều dọc	TCVN 6148:2007	Bể gia nhiệt, tủ sấy có không khí, nhiệt kế, cân.....	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền

				- Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
113	Xác định độ va đập ống nhựa	TVN 7305:2003	Bộ thử va đập ống nhựa bằng bi rơi	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
KÍNH XÂY DỰNG				
114	Xác định độ bền va đập bi rơi	TCVN 7368:2004	Thước, bộ xác định độ bền va đập bi rơi	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
115	Kiểm tra dung sai chiều dày của kính	TCVN 7364-5:2004	Thước đo dung sai	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu
116	Thử độ bền va đập con lắc	TCVN 6012:2007	Thước, bộ xác định độ bền va đập con lắc	- Nguyễn Công Triều - Trần Ngọc Tiến - Đường An Khánh - Lưu Cao Quyền - Lê Văn Cường - Nguyễn Văn Thiệu

2.1 Danh mục thiết bị thí nghiệm chính

STT	Tên máy	Kiểu	Số hiệu	Số lượng	Nơi sản xuất
1	Bộ kích thủy lực			1	Trung Quốc
2	Phương tiện đo điện trở tiếp đất	4105A	E8470849	1	Thái Lan
3	Đồng hồ so 0-10mm	Cơ	2305409	1	Trung Quốc
4	Đồng hồ so 0-10mm	Cơ	2306097	1	Trung Quốc
5	Đồng hồ so 0-10mm	Cơ	2306251	1	Trung Quốc
6	Đồng hồ so 0-10mm	Cơ	05777	1	Trung Quốc
7	Đồng hồ so 0-10mm	Cơ	24820	1	Trung Quốc
8	Đồng hồ đo co ngót			1	Trung Quốc
9	Cân đĩa điện tử 5kg/0.01g			1	Trung Quốc
10	Cân đĩa điện tử 6kg/0.1g	GS-ALC-6	2025322015	1	Nhật bản
11	Cân đĩa điện tử 6kg/0.1g	GS-ALC-6	2025322009	1	Nhật bản
12	Cân đĩa điện tử 15kg/0.5g	JWL	2009168	1	JADVEVER

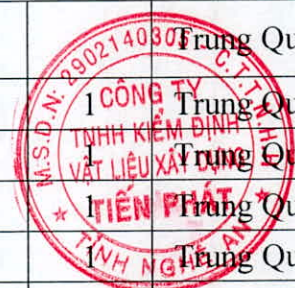
					(Đài Loan)
13	Cân đĩa điện tử 15kg/0.5g	GC-17		1	Đài Loan
14	Thiết bị đo kim lún nhựa đường	DF -6	221004		Trung Quốc
15	Thiết bị đo độ hóa mềm				Trung Quốc
16	Vòng đo lực máy nén CBR	Cơ	527		Trung Quốc
17	Máy thử mài mòn Los Angeles	TA 012	23007		Việt Nam
18	Áp kế- máy thử thấm bê tông	HS-40	230406	1	Trung Quốc
19	Áp kế- máy thử thấm bê tông	HS-40	230409	1	Trung Quốc
20	Máy Mài mòn đá tự nhiên	SM-4	202225	1	Việt Nam
21	Máy kéo, nén đa năng 1000KN	WE-1000B	1645	1	Trung Quốc
22	Máy kéo, nén đa năng 1000KN	WA-1000B	2509189	1	Trung Quốc
23	Máy kéo, nén đa năng 1000KN	WA-1000B	2509289	1	Trung Quốc
24	Máy thử độ bền nén	TYA-2000	190905	1	Trung Quốc
25	Máy thử độ bền nén	TYA-2000	2509866	1	Trung Quốc
26	Máy thử độ bền nén	TYA-2000	2509666	1	Trung Quốc
27	Máy thử độ bền nén	TYA-300		1	Trung Quốc
28	Máy thử độ bền nén	TYA-300	2506731	1	Trung Quốc
29	Máy thử độ bền nén	TYA-300	2506732	1	Trung Quốc
30	Tủ sấy – bộ điều khiển tủ sấy	101-1A	31930	1	Trung Quốc
31	Đồng hồ đo áp suất thiết bị đo chiều dày áo sét bentonite			1	Trung Quốc
32	Máy đo độ dày lớp phủ	EC-900E	2405EC451876	1	Trung Quốc
33	Phễu xác định độ lưu động của vữa	-		1	Trung Quốc
34	Bàn dẫn quay tay xác độ lưu động của vữa	Cơ		1	Việt Nam
35	Bộ thí nghiệm độ sụt của bê tông			2	Việt Nam
36	Cần benkenman	Cơ khí		1	Việt Nam
37	Bộ đo e bằng tấm ép cứng			2	Việt Nam
38	Thước 3m	-		1	Việt Nam
39	Thùng hấp mẫu xi măng	-		1	Việt Nam
40	Bộ xi lanh nén đập	-		3	Việt Nam
41	Dụng cụ vicat	-		1	Việt Nam
42	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy,	-		2	Việt Nam




	dẻo Casagrande				
43	Thiết bị thử thấm của gạch	-		2	Việt Nam
44	Đồng hồ đo áp – bơm hút chân không	Cơ		2	Trung Quốc
45	Bộ xác định góc nghi tự nhiên của cát	-			Việt Nam
46	Máy thử độ bền nén MARSHALL	FY-3A	2307045	1	Trung Quốc
47	Bể ổn nhiệt Marshall	DHC-57	23026	1	Việt Nam
48	Bộ đo và điều khiển nhiệt độ lò nung	SX2-5-12	21200	1	Trung Quốc
49	Máy chiết nhựa ly tâm	SLF-400	4041	1	Việt Nam
50	Phễu đo độ nhớt	-		1	Việt Nam
51	Bộ cối chày proctor tiêu chuẩn, cải tiến	-		1	Việt Nam
52	Bộ Khuôn CBR	-		10	Việt Nam
53	Bộ đục độ chặt rót cát bằng nhôm	-		3	Việt Nam
54	Bộ đục độ chặt Dao vòng	-		3	Việt Nam
55	Tủ dưỡng hộ xi măng	HBV-40B	230463	1	Trung Quốc
56	Thiết bị thử đương lượng cát	-		1	Việt Nam
57	Dụng cụ đo độ nhám mặt đường	-		2	Việt Nam
58	Phễu xác định khối lượng thể tích của cát			2	Việt Nam
59	Phễu xác định khối lượng thể tích của đá			1	Việt Nam
60	Sàng tiêu chuẩn D300			40	Việt Nam
61	Sàng tiêu chuẩn D200			10	Việt Nam
62	Thùng thử lượng bùn sét cầu cát, đá			2	Việt Nam
63	Thước đo hạt thoi dẹt			3	Việt Nam
64	Bộ ngâm kẹp và thí nghiệm bu lông			2	Việt Nam
65	Máy khoan rút lõi bê tông	HZ-250A		1	Trung Quốc
66	Máy đầm marshall	MZ-IJ	20230912	1	Trung Quốc
67	BỘ ĐO ĐỘ CỨNG Shore A	Shore A		1	Trung Quốc
68	Máy đầm proctor tự động	DJI-III	BU220312	1	Trung Quốc
69	Máy thử độ bền uốn	SKZ-1000	HY 203713-3266	1	Trung Quốc
70	Máy mài mòn sâu	TA-75	23008	1	Việt Nam
71	Máy đo độ mài mòn của gạch ốp lát ceramic	LM-8	21023	1	Trung Quốc



72	Máy thử độ hút nước của gạch ốp lát	TXY	2307083	1	Trung Quốc
73	Máy trộn vữa xi măng	FY-681	2309002	1	Trung Quốc
74	Máy trộn vữa xi măng	JJ-5	09021	1	Trung Quốc
75	Máy trộn vữa xi măng	JJ-5		1	Trung Quốc
76	Máy dẫn tạo vữa xi măng	ZS-15	D-010B1108	1	Trung Quốc
77	Máy mài mòn bê tông	TA-30	20020	1	Trung Quốc
78	Máy lắc sàng	8411		1	Trung Quốc
79	Máy lắc sàng	ZBSX-92A	8216	1	Trung Quốc
80	Máy lắc sàng			1	Trung Quốc
81	Bộ khung thử va đập kính kiểu con lắc	TA-36	23019	1	Việt Nam
82	Bộ đo và điều khiển tự sấy	101-2	8023	1	Trung Quốc
83	Bộ đo và điều khiển tự sấy	101-2	8022	1	Trung Quốc
84	Máy dẫn tạo vữa xi măng	ZS-15	001392209034	1	Trung Quốc
85	Máy dẫn tạo vữa xi măng	ZS-15	001392210002	1	Trung Quốc



2. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên

STT	Họ và tên	Trình độ/ văn bằng chứng chỉ	Chức vụ	Công việc thực hiện	Thâm niên
1	Nguyễn Công Triều	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp; Chứng chỉ thí nghiệm viên; Chứng chỉ quản lý PTN	Trưởng Phòng	 <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng thí nghiệm. - Giám sát, phân công công việc cụ thể cho từng thí nghiệm viên phù hợp với văn bằng, chứng chỉ được đào tạo; - Chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu, sổ sách thí nghiệm phù hợp hệ thống quản lý chất lượng đã xây dựng; - Chịu trách nhiệm về các kết quả thử nghiệm của phòng thí nghiệm do mình phụ trách. 	2020
2	Trần Ngọc Tiến	Kỹ sư cầu đường; Chứng chỉ thí nghiệm; Chứng chỉ quản lý PTN	Phó Trưởng Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Phó phòng thí nghiệm. <p>Quản lý các thiết bị thí nghiệm, lên kế hoạch định kỳ kiểm định/hiệu chuẩn các thiết bị thí nghiệm theo quy định nhằm đảm bảo độ chính xác của phép đo;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu, sổ sách thí nghiệm phù hợp hệ thống quản lý chất lượng đã xây dựng; 	2008
3	Nguyễn Văn Thiệu	Chứng chỉ thí nghiệm viên về phương pháp xác định tính chất cơ - lý của bê tông và vật liệu xây dựng	Thí nghiệm viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phòng thí nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thí nghiệm trong phòng và hiện trường 	2018
4	Lưu Cao Quyền	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông	Thí nghiệm viên	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên phòng thí nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các thí nghiệm trong phòng và hiện trường liên quan đến các thí nghiệm cơ lý vật liệu xây dựng; 	2020

6	Lê Văn Cường	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông	Thí nghiệm viên	<p>- Nhân viên phòng thí nghiệm.</p> <p>- Thí nghiệm các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường.</p> <p>- Thí nghiệm các tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường</p>	2019
7	Đường An Khánh	Chứng chỉ thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông	Thí nghiệm viên	<p>- Nhân viên phòng thí nghiệm.</p> <p>- Thí nghiệm các tính chất cơ lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường</p>	2020

CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TIẾN PHÁT



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Cường

Nghệ An, ngày



QUYẾT ĐỊNH

“V/v: Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Phòng thí nghiệm”

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ quy chế quản lý điều hành của Công ty TNHH Kiểm định vật liệu xây dựng Tiên Phát.

Theo đề xuất của ông Trưởng phòng thí nghiệm.

Điều I. Ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Phòng thí nghiệm, cụ thể theo bảng sau:

TT	Tên phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	PHÉP THỬ CƠ LÝ XI MĂNG	
1	Xác định khối lượng riêng, Khối lượng thể tích, độ mịn	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; TCVN 3736:1982
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
4	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
5	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
6	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109: 2022
7	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110: 1993
8	Xác định hàm lượng bọt khí của hỗn hợp bê tông	TCVN 3111:2022
9	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022
10	Xác định độ hút nước bê tông	TCVN 3113:2022
11	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
12	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
13	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022

14	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022 ASTM C39/C293M-24
THỦ CỐT LIỆU DÙNG CHO BÊ TÔNG, VỮA VÀ ĐÁ DẼM		
15	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; TCVN 4198:2014; AASHTO T27:11
16	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
17	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
18	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-06:2006 TCVN 10322 :2014
19	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006;
20	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
21	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006;
22	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
23	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
24	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
25	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
26	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic	TCVN 7572-14:2006
27	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
28	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
29	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419 AASHTO T176
ĐẤT, CÁT ĐẬP, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM, SỎI, VẬT LIỆU DẠNG HẠT		
30	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
31	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
32	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AASHTO T 89-22; AASHTO T 90-23
33	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; AASHTO T27; AASHTO T 90-23
34	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN4202:2012;22TCN 333-06;22TCN 59:1984;TCVN

		12790:2020
35	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012 TCVN 10322:14
36	Xác định sức chịu tải vật liệu (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
	KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG	
37	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; AASHTO T68; ASTM A370, A615; ASTM A36/A36M, ASTM A615/A615M
38	Thử uốn	TCVN 198:2014; ASTM A370; ASTM A90/A90M, A615; ASTM A36/A36M, ASTM A615/A615M
39	Mối hàn kim loại: Thử kéo, thử uốn	TCVN 5401:10; TCVN 5403:10; TCVN 8310:10; TCVN 8311:10; TCVN 11977:17; AASHTO T68
40	Bulông, đai ốc: Kiểm tra kích thước hình học bu lông, thử kéo, lực xiết, lực cắt	TCVN 1916:95; (ISO 898-1:09); 22TCN 201:91; ASTM A370, A325; ASTM E8; ASTM F606
41	Thử nghiệm hôm, thanh nhôm Profin, gang, inox: Xác định kích thước, độ bền kéo, uốn, độ giãn dài tương đối	TCXDVN 330-04; TCVN 5841:94; JIS G305; ASTM E1086
42	Thí nghiệm Tôn: Xác định khuyết tật ngoại quan, độ bền kéo, độ dẫn dài, độ cứng	TCVN 8052:09; JIS G3302; JIS H0401; JIS Z2241
43	Ống kim loại: kích thước hình học, thử kéo, thử nén bẹp.	TCVN 314:08; TCVN 1830:08; TCVN 1832:08; TCVN 9245:12; ASTM A53, A370
44	Lớp mạ kim loại: Xác định khuyết tật ngoại quan, chiều dày lớp mạ, độ bền lớp mạ	TCVN 4392:86; TCVN 5406:91; TCVN 5408:07; ASTM A90; A153
	BÊ TÔNG NHỰA	
45	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
46	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
47	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
48	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
49	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11
50	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11



51	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
52	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
53	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
54	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
55	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
56	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
57	Phương pháp xác định mức độ các hạt được bao bọc trong hỗn hợp nhựa	AASHTO T195
58	Thí nghiệm độ ổn định với nước	TCVN 12914:20
NHỰA BITUM, NHỰA ĐƯỜNG LỎNG, NHỰ TƯƠNG AXÍT		
59	Xác định độ kim lún ở 25oC	TCVN 7495:05
60	Xác định độ kéo dài ở 25oC	TCVN 7496:05
61	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
62	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; TCVN8818-2:11
63	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163oC trong 5h	TCVN 7499:05
64	Xác định khối lượng riêng ở 25oC	TCVN 7501:05
65	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
66	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:05
67	Xác định độ nhớt động	TCVN 7502:05; TCVN 8818-5:11
68	Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chung cất	TCVN 7503:05
69	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:11
70	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:11
71	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:11
72	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:11
73	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:11
74	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:11; TCVN 8818-4:11
75	Hàm lượng nước	TCVN8818-3:11
THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG		
76	Xác định dung trọng, độ ẩm, của đất, cát bằng PP dao dai	TCVN 12791:2020; TCVN 8829:2012; AASHTO T204



77	Xác định độ ẩm; Khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:2006; TCVN 8730:2012 TCVN 8829:2012
78	Xác định modul đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8864:2011
79	Xác định modul đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
80	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
81	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
82	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
83	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:22
84	Xác định độ lưu động của vữa tươi (PP bàn dẫn)	TCVN 3121-3:22
85	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:22
86	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:22
87	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN3121-10:22
88	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN3121-11:22
89	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN3121-18:22
THỬ NGHIỆM GẠCH, SẢN PHẨM BÊ TÔNG		
90	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:09
91	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:09
92	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:09
93	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:09
94	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ mài mòn, độ hút nước	TCVN 6476:11; ASTM C140
95	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ mài mòn, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:16
19	Gạch Terrazzo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ uốn, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 7744:13; BS EN 13748
97	Sản phẩm bê tông nhẹ, gạch bê tông nhẹ: Xác định: kích thước và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước; khối lượng thể tích khô, độ co khô	TCVN 9030:17
98	Gạch xi măng lát nền: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ mài mòn, độ hút nước, lực va đập xung kích, tải trọng uốn gãy toàn viên, độ	TCVN 6065:95

	cứng lớp mặt	
99	Gạch Granito: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan, độ mài mòn, độ chịu va đập xung kích, độ cứng lớp mặt	TCVN 6074:95
	BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
100	Bột khoáng cho bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ rỗng dư, hệ số háo nước, hàm lượng chất hoà tan trong nước, độ trương nở thể tích, chỉ số hàm lượng nhựa	22TCN 58:84; ASTM D5329; AASHTO T27
101	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa: Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:20
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
103	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:12
104	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 4565:88
105	Độ pH	TCVN 6492:11
106	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:88
107	Hàm lượng ion sunfat (SO ₄ -2)	TCVN 6200:96
108	Hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:96
	GẠCH ỐP LÁT, ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN, ĐÁ ỐP LÁT NHÂN TẠO	
109	Sai lệch kích thước và chất lượng bề mặt.	TCVN 6415-2÷18:2016
110	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng và khối lượng thể tích.	TCVN 6415-3÷18:2016
111	Độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4÷18:2016
112	Xác định độ mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-6÷18:2016
113	Xác định độ mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7÷18:2016
114	Độ cứng vạch bề mặt tính theo thang Mohs	TCVN 6415-18÷18:2016
115	Đá ốp lát: xác định hình dạng, kích thước, độ hút nước, khối lượng thể tích, độ bền uốn, độ cứng vạch bề mặt, độ vuông góc, độ phẳng	TCVN 4732: 2016; TCVN 8057: 2009
	THỬ NGHIỆM NGÓI LỢP	
116	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước, tải trọng uốn gãy; Xác định khối lượng một mét vuông ngói ở trạng thái bão hòa nước Xác định thời gian xuyên nước	TCVN 4313:1995
	THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, uPVC, PPR, HDPE, PHỤ KIỆN ỐNG NHỰA	
117	Đo đường kính, chiều dày thành ống	TCVN 6145:2007



118	Độ bền kéo, độ giãn dài khi đứt	TCVN 7434-1:2004
119	Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148:2007
120	Xác định độ va đập ổn nhựa	TCVN 7305:03
	KÍNH XÂY DỰNG	
121	Xác định độ bền va đập bi rơi	TCVN 7368:04
122	Kiểm tra dung sai, chiều dày của kính	TCVN 7364-5:04
123	Thử độ bền, va đập con lắc	TCVN 6012:07

**CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VẬT
LIỆU XÂY DỰNG TIẾN PHÁT**



GIÁM ĐỐC
Trần Việt Cường